

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 40/2024/HC-ST

Ngày: 21/5/2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Hoài Phương

Bà Đinh Thị Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Thuỳ Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2023; về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HC ngày 09/5/2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1950; bà Đinh Thị T, sinh năm 1952

Địa chỉ: Xóm D, thôn I, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lưu Thanh S, sinh năm 1999

Địa chỉ: A T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện B

Địa chỉ: B N, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Hoài M, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung T1, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quang H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông K, sinh năm 1944

Địa chỉ: Thôn I, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung, bản tự khai và quá trình tố tụng người khởi kiện ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T trình bày:*

Vợ chồng ông C bà T là chủ sử dụng hợp pháp các thửa đất số 70, 280, 509, 511, 512, 513, 514, tờ bản đồ số 21 và thửa đất số 1, 2, tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Nguồn gốc đất do ông bà nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Phạm Văn D, bà Hà Phương T2 vào năm 2011, cụ thể:

- Đối với thửa đất số 1, 2, tờ bản đồ số 29 và thửa đất số 513, 514, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310831 do UBND huyện B cấp ngày 12/7/1999, vợ chồng ông bà đã được cập nhật sang tên chủ sử dụng vào ngày 22/9/2011

- Đối với thửa đất 70, 280, 511, 512, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 do UBND huyện B cấp ngày 12/7/1999, vợ chồng ông bà đã được cập nhật sang tên chủ sử dụng vào ngày 22/9/2011:

- Đối với thửa 509, tờ bản đồ số 21 vợ chồng ông bà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi nhận chuyển nhượng, vợ chồng ông bà đã được bàn giao đất với ranh giới rõ ràng và đã quản lý, sử dụng ổn định cho đến nay không có tranh chấp với ai.

Vào tháng 4/2023, ông Phạm Quang H có đơn gửi đến UBND xã L kiến nghị về việc UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 nêu trên cho vợ chồng ông C bà T là không đúng đối tượng sử dụng đất. UBND xã L, huyện B

đã tiến hành xác minh ghi nhận hiện trạng theo Biên bản xác minh ngày 05/4/2023. Qua đó, vợ chồng ông bà được biết:

- Thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21 hiện do ông Phạm Quang H là người quản lý, sử dụng;

- Thửa đất số 280, tờ bản đồ số 21 hiện do ông K' Têm là người quản lý, sử dụng.

Đồng thời, vợ chồng ông bà đã thực hiện việc đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng theo Hoạ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH A thực hiện ngày 15/9/2023. Theo hoạ đồ, vợ chồng ông bà đang quản lý, sử dụng thửa đất số 509, 511, 512, 513, 514, tờ bản đồ số 21 và thửa đất số 1, 2, tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là toàn bộ thửa đất số 86, tờ bản đồ số 37- Bản đồ địa chính năm 2019). Còn thửa đất số 70, 280 tờ bản đồ số 21 không thuộc diện tích đất mà vợ chồng ông đang quản lý, sử dụng.

Như vậy, việc UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 cho vợ chồng ông D bà T2 sau đó chuyển nhượng cho vợ chồng ông bà đối với diện tích 1.120m² thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21 và 4.032m² thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là không đúng đối tượng sử dụng.

Trước sự việc trên, UBND xã L đã ban hành Tờ trình số 58/TTr- UBND đề ngày 19/4/2023 đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 do UBND huyện B cấp ngày 12/7/1999, đã cập nhật sang tên chủ sử dụng cho vợ chồng ông bà vào ngày 22/9/2011 vì cấp không đúng đối tượng sử dụng đất. Tuy nhiên, do người được cấp giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho vợ chồng ông bà nên việc thu hồi không thuộc thẩm quyền của UBND huyện B.

Do vậy, ông bà khởi kiện đề nghị Toà án tuyên huỷ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 do UBND huyện B cấp ngày 12/7/1999 đối với diện tích 1.120m² thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21 và diện tích 4.032m² thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng để quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà được đảm bảo.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện B ông Nguyễn Trung T1 trình bày:*

1. Toàn bộ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 ngày 12/7/1999 do UBND huyện B cấp cho ông Phạm Văn D, đã đăng ký biến động sang tên cho ông Trần Ngọc C và bà Đinh Thị T đối với thửa 70, 280 tờ bản đồ số 21 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ có liên quan đến thủ tục cấp giấy CNQSD đất (bản photo) đối với các thửa đất trên gồm có:

- Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số P310831, P 310832 (04 bản photo)

- Hợp đồng chuyển nhượng QSD đất đính kèm chứng thực số: 197;198/Q01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/9/2011 của UBND xã L (02 bản photo);

- Biên bản xác minh hiện trạng của UBND xã L (01 bản photo);

- Trích lục bản đồ địa chính của UBND xã L (01 bản photo).

2. Việc ông Trần Ngọc C và bà Đinh Thị T yêu cầu hủy một phần Giấy CNQSD đất số P310832 ngày 12/7/1999 do UBND huyện B cấp cho ông Phạm Văn D, đã đăng ký biến động sang tên cho ông Trần Ngọc C và bà Đinh Thị T đối với thửa 70, 280 tờ bản đồ số 21 tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. UBND huyện B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H1 trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì ông H1 đồng ý. Bởi việc UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 cho vợ chồng ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là không đúng đối tượng sử dụng đất.

Cụ thể, ông H1 là chủ sử dụng đất đối với thửa số 70, tờ bản đồ số 21. Nguồn gốc đất do ông H1 nhận chuyển nhượng từ ông Hoàng Văn T3 vào năm 1996. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông H1 đã trồng cây cà phê và hoa màu trên đất. Đến năm 2000, do năng suất cây trồng kém nên đã san bằng thửa đất và để đất trống đến nay.

Ông H1 là người trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng chứ không phải vợ chồng ông C, bà T sử dụng. Tuy nhiên, UBND huyện B lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, bà T đối với thửa đất này là không đúng đối tượng sử dụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Khi biết sự việc trên, ông H1 đã làm đơn kiến nghị gửi đến UBND xã L, huyện B yêu cầu thu hồi một phần Giấy chứng nhận đã cấp cho ông C, bà T đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21, nhưng do người sử dụng đất đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng nên không thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND huyện B.

Nay, vợ chồng ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên huỷ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 do UBND huyện B cấp ngày 12/7/1999 đối với diện tích 1.120 m² thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì ông đồng ý.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K' Têm trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì ông K' Têm đồng ý. Bởi, việc UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 cho vợ chồng ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T đối với thửa đất số 280, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là không đúng đối tượng sử dụng đất.

Cụ thể, ông K' Têm là chủ sử dụng đất đối với thửa số 280, tờ bản đồ số 21 xã L và ông K' Têm là người trực tiếp quản lý, sử dụng từ trước đến nay không có tranh chấp gì với ông C, bà T.

Đầu năm 2023 ông K' Têm mới biết thửa đất của ông đã được cấp giấy chứng nhận cho vợ chồng ông C bà T.

Do đó, việc UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C, bà T đối với thửa đất số 280, tờ bản đồ số 21 là không đúng đối tượng sử dụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K' Têm.

Nay, vợ chồng ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên huỷ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 do UBND huyện B cấp ngày 12/7/1999 đối với diện tích 4.032m² thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì ông đồng ý.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vắng mặt vẫn giữ nguyên nội dung trình bày, yêu cầu như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đã viện dẫn, phân tích các cơ sở pháp lý cho rằng yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Các đương sự đều mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ biên bản xác minh hiện trạng ngày 05-4-2023 của UBND xã L thì vợ chồng ông C bà T mới biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 ngày 12/7/1999 do UBND huyện B cấp cho ông Phạm Văn D, bà Hà Phương T2, đã đăng ký biến động sang tên cho vợ chồng ông bà đối với thửa 70, 280 tờ bản đồ 21 xã L, được cấp không đúng đối tượng sử dụng đất. Do vậy, ngày 22/8/2023, ngày 16/10/2023, ông bà có đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án huỷ một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 ngày 12/7/1999 do UBND huyện B cấp đối với các thửa đất nêu trên.

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật tố tụng hành chính, xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét tính hợp pháp có căn cứ của quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện:

[3.1] Theo hồ sơ địa chính thể hiện (BL 74-90):

Ngày 12/7/1999, ông Phạm Văn D được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 đối với các thửa đất 511, 512, 70, 280 tờ bản đồ số 21 và thửa đất số 182, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm

Đồng.

Ngày 14/9/2011, vợ chồng ông Phạm Văn D, bà Hà Phương T2 chuyển nhượng các thửa đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 cho vợ chồng ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T, được chứng thực tại UBND xã L.

Ngày 22/9/2011, cập nhật biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 sang tên vợ chồng ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T.

Về trình tự, thủ tục cấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3.2] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/12/2023 (BL 55-56) thể hiện:

Vị trí đất vợ chồng ông C bà T sử dụng có tứ cận: phía Bắc giáp đất ông C1, ông Đ, ông T4; phía Đông giáp đất ông T5; phía Nam và phía Tây giáp đường nhựa liên thôn.

Về hiện trạng: Toàn bộ diện tích đất ông C bà T đang sử dụng 27.000m², trong đó có 400m² thổ cư, trên đất có nhà xây và công trình phụ, diện tích nhà gạch khoảng 100m², nhà tạm 60m², ao thứ nhất 800m², ao thứ 2.500m², mương nước. Trên đất trồng cà phê, sầu riêng, ranh giới sử dụng ổn định rõ ràng không có tranh chấp.

Vị trí đất ông Phạm Quang H đang sử dụng có tứ cận: Phía Bắc giáp đất bà N; phía Nam giáp đất ông Đ1; phía Đông giáp quốc lộ E; phía Tây giáp suối.

Về hiện trạng tổng diện tích khoảng 920,9m² đất nông nghiệp, đất trồng, chưa được cấp GCNQSDĐ. Ranh giới sử dụng ổn định rõ ràng không có tranh chấp.

Vị trí đất ông K' Têm sử dụng có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông T6; phía Nam giáp đất ông K' Vin; phía Đông giáp đất ông K' Mnéo; phía Tây giáp lối đi chung.

Về hiện trạng tổng diện tích khoảng 2.232m² đất nông nghiệp đang trồng cà phê, sầu riêng đang thời kỳ kinh doanh. Ranh giới sử dụng ổn định rõ ràng không có tranh chấp.

Việc sử dụng đất giữa các hộ ông C bà T, ông H, ông K' Têm không tranh chấp ổn định rõ ràng.

Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ, các đương sự thống nhất không tiến hành đo đạc lại, lấy kết quả đo vẽ của Công ty TNHH A ngày 02/10/2023 để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3.3] Theo kết quả đo đạc của Công ty TNHH A ngày 02/10/2023 (BL 51- 53) thể hiện:

Tổng diện tích đất ông C bà T sử dụng là 27.081,7m². Thuộc thửa 86, tờ bản đồ 37 (bản đồ năm 2019) xã L. Thuộc thửa 1, 2 và một phần thửa 3, tờ bản đồ 29; thửa 509, 511, 512, 513, 514, 1 phần thửa 510, 460, 457, 461, 500, 3, tờ bản đồ 21 (bản đồ 299) xã L.

Tổng diện tích đất ông K sử dụng là 2.232m². Thuộc một phần thửa 214, tờ bản đồ 28; một phần thửa 118, tờ bản đồ 87 xã L (bản đồ 2019). Thuộc một phần thửa 280, 281, tờ bản đồ 21 (bản đồ 299) xã L.

Tổng diện tích đất ông Phạm Quang H sử dụng là 920,9m². Thuộc một phần thửa 8, 3, tờ bản đồ 87 xã L (bản đồ 2019). Thuộc một phần thửa 69, 70, tờ bản đồ 21 (bản đồ 299) xã L.

[3.4] Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2023 của UBND xã L, huyện B (BL 13) thể hiện:

“Thửa đất số 70, tờ bản đồ 21 cũ nay thuộc thửa 8, tờ bản đồ 87 với diện tích 905m² tại thôn H, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Thửa đất của ông Phạm Quang H có tứ cận như sau: hướng Đông giáp quốc lộ E, Tây giáp nương nước, Nam giáp đất ông Nguyễn Khắc Đ2, Bắc giáp đất bà Phạm Thị N1.

Qua ghi nhận hiện trạng thửa đất 8, tờ bản đồ 87 của ông H nhận chuyển nhượng của ông Hoàng Văn T3 vào năm 1996, sử dụng từ đó cho đến nay ổn định không có tranh chấp.

Căn cứ vào hồ sơ địa chính thửa 70, tờ bản đồ 21 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D chuyển nhượng cho ông Trần Ngọc C. Tại buổi xác minh ông C cho biết ông không sử dụng đất, không mua bán gì với ông H tại thửa này”.

Tại biên bản làm việc ngày 13/4/2023 của UBND xã L, huyện B (BL 12) thể hiện: Ông C không sử dụng thửa 70 và thửa 280, tờ bản đồ 21, ông C không mua bán đất gì với ông K' Têm và ông Phạm Quang H. Ông cũng có đơn đề nghị hủy GCNQSDĐ số hiệu P 310832 lên cơ quan có thẩm quyền.

[3.5] Như vậy, lời trình bày của người khởi kiện; người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất, phù hợp với kết quả đo vẽ do Công ty TNHH A thể hiện ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T sử dụng diện tích 27.081,7m².

Thuộc thửa 1, 2 và một phần thửa 3, tờ bản đồ 29; thửa 509, 511, 512, 513, 514, 1 phần thửa 510, 460, 457, 461, 500, 3, tờ bản đồ 21 (bản đồ 299); nay thuộc thửa 86, tờ bản đồ 37 (bản đồ năm 2019) xã L. Thửa 70, tờ bản đồ 21 xã L do ông Phạm Quang H đang sử dụng; thửa 280, tờ bản đồ 21 xã L do ông K đang sử dụng.

[4] Từ những cơ sở viện dẫn, phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 ngày 12/7/1999 cho ông Phạm Văn D, đã đăng ký biến động sang tên cho ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T đối với diện tích 1.120m² thuộc thửa đất số 70, tờ bản đồ số 21 và diện tích 4.032m² thuộc thửa đất số 280, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là không đúng hiện trạng, đối tượng sử dụng đất.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên để sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đương sự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng, đối tượng sử dụng và pháp luật về đất đai.

Đối với các giao dịch dân sự về quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[5] Lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng:

Chi phí đo đạc; xem xét, thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền 4.100.000 đồng. Ông Trần Ngọc C đã nộp đủ và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên phần quyết định của bản án không cần đề cập đến.

[7] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc C được chấp nhận nên UBND huyện B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T được miễn nộp tạm ứng án phí nên phần quyết định của bản án không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1,

3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai 1993; sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”.

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 310832 ngày 12/7/1999 do UBND huyện B cấp cho ông Phạm Văn D, đã đăng ký biến động sang tên cho ông Trần Ngọc C, bà Đinh Thị T đối với diện tích đất 1.120m² thuộc thửa số 70, tờ bản đồ số 21 (bản đồ 299) và diện tích đất 4.032m² thuộc thửa số 280, tờ bản đồ số 21 (bản đồ 299) xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự trong vụ án liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

Đối với các giao dịch dân sự về quyền sử dụng đất nếu có tranh chấp do các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Buộc UBND huyện B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LD
- Người khởi kiện (để
- Người bị kiện thi
- Người liên quan hành)
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

Dư Thành Trung

